

CÔNG TY TNHH ÚT MINH BEAUTY ACADEME
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ÚT MINH BEAUTY ACADEME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UT MINH BEAUTY ACADEME COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110284058

3. Ngày thành lập: 15/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 38C Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985930809

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649

3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299
6.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532
7.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
8.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Giáo dục dự bị; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. - Lớp đào tạo marketing, làm đẹp	8559
10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560

11.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động cung cấp các dịch vụ sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện Kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	9000
12.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Tổ chức các sự kiện thể thao	9319
13.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại hình nhà nước cấm)	9329
14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
15.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác	9631(Chính)
16.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ Chi tiết: Ảnh viện áo cưới	9633
17.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành, khai trương; tổ chức các hội nghị khách hàng, lễ trao thưởng; thiết kế biên quảng cáo, quầy kệ trưng bày, thiết kế sân khấu	9639
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (trừ tư vấn luật, tài chính, kế toán)	6619
19.	Hoạt động tư vấn quản lý trừ tư vấn luật, tài chính, kế toán)	7020
20.	Quảng cáo	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh, quay phim (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420

24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại. Hoạt động môi giới quyền (bản sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền) Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý (Tư vấn về thương hiệu) Tư vấn chuyển giao công nghệ (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán) Hoạt động nhượng quyền thương mại	7490
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn tổng hợp (Trừ mặt hàng nhà nước cấm)	4690
27.	In ấn	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Sao chép bản ghi các loại	1820
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất lắp đặt biển quảng cáo, sản xuất gia công khung nhà bạt, khung sân khấu, khu giàn treo âm thanh ánh sáng	2592
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4791
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4799
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
35.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
36.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
37.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị nghe nhìn, thiết bị âm thanh ánh sáng, thiết bị hỗ trợ sân khấu.	7730
39.	Đại lý du lịch	7911
40.	Điều hành tua du lịch	7912

